

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Xuân Vinh và ông Phan Hải Phú

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: ông Phạm Quang Hoà - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26 /2025/QĐXXST-HS ngày 06/11/2025, đối với bị cáo:

Hồ Duy T, sinh ngày 07/8/1984 tại xã H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn C, xã H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh C và bà Trần Thị Đ (Đều đã chết); vợ, con: chưa có; có 02 tiền án: Ngày 12/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST; Ngày 02/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST. Tiền sự: không; quá trình nhân thân: Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố M (cũ) xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 185/2011/HSST ngày 16/11/2011; Ngày 06/8/2018, bị Công an huyện Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 04/01/2022, bị Công an huyện Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2025 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30/7/2025 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy từ trước nên khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 21/7/2025, Hồ Duy T đã thuê một người lái xe ôm với giá 100.000 đồng và nói chở đến Chợ Thanh Khê (Cũ) (Nay là xã B, tỉnh Quảng Trị) có việc nhưng mục đích là để mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T có ghé hiệu thuốc mua bơm kim tiêm và nước cất. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mua từ một người phụ nữ không quen biết một gói ni lon màu trắng, bên trong có 01 túi ni lon màu đen chứa 04 viên ma túy dạng hồng phiến và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine với giá 900.000 đồng. Sau đó, người lái xe ôm lại chở T về đến Cầu đá Cảnh Dương (Cũ) thì T bảo dừng lại để trả tiền công thuê xe ôm rồi đi bộ về nhà. Tại nhà của mình, T lấy 01 viên hồng phiến nghiền nhỏ thành bột rồi lấy thêm 01 phần ma túy loại Heroine ra và trộn lẫn với viên hồng phiến đã nghiền nhỏ thành bột, rồi lấy bơm kim tiêm hút nước cất trộn ma túy vào nước cất lắc đều và tự chích vào ven bắp chân trái. Sau khi sử dụng ma túy xong, T gói số ma túy còn lại như ban đầu và bỏ vào túi quần phía trước bên trái mà T đang mặc trên người. Khi đang đứng trước cửa hiên nhà thì lực lượng Công an đến mời T về làm việc và phát hiện đang tàng trữ số ma túy nói trên. Lực lượng Công an tiến hành tạm giữ tang vật và mời về trụ sở Công an xã H để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ, và niêm phong toàn bộ tang vật cùng đồ vật, tài liệu có liên quan.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có một túi ni lon màu đen có chứa 04 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng; 01 gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng bột và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI: p868125042395091; IMEI2: 868125042395083, có gắn thẻ sim số điện thoại: 0855.495.345, máy cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác minh được chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S màu đen có gắn thẻ sim số điện thoại: 0855.495.345 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Lan H. Ngày 21/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã lập biên bản kiểm tra nhật ký cuộc gọi và nội dung tin nhắn, tuy nhiên không phát hiện thấy thông tin, tài liệu gì liên quan đến việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Lan H.

Tại Kết luận giám định số 851/KL-KTHS ngày 29/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,383g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc “Quy định các

danh mục chất ma túy và tiền chất”. Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,064g, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cáo trạng số 13/CT - VKSKV3 ngày 30 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố bị cáo Hồ Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Duy T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư, dán kín của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, trên ghi nội dung “851/KL - KTHS”, đã được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị

Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ Duy T phải nộp 200.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Do có ý định sử dụng ma túy từ trước nên mặc dù biết các chất ma túy đều bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn tìm mua và tàng trữ 04 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, được xác định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,383g và 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, được xác định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,064g với mục đích để sử dụng. Methamphetamine và Heroine đều là các chất nằm trong danh mục các chất ma túy, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Hồ Duy T hiện đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Duy Trinh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng chính là nguyên nhân làm phát sinh các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời nó sẽ làm cho bị cáo luôn có ảo giác thần kinh, gây hoang tưởng và lâm vào tình trạng lệ thuộc ma túy, từ đó, có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đủ nhận thức xã hội để biết được tác hại của các chất ma túy. Tuy nhiên, do chơi bời, đua đòi, sa vào tệ nạn ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ 0,447g ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Cũ), Tòa án nhân dân thành phố M (Cũ) và Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Cũ) xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật. Song, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng đạo đức, rút kinh nghiệm cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc

phục, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông lái xe ôm mà bị cáo đã thuê chở vào khu vực Bắc Trạch để mua ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 21/7/2025. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo khai người đàn ông này bị cáo chỉ thuê chở, không cho biết mục đích chở đi để làm gì, còn đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý đối với 02 đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Trị thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Lan H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có gắn 01 thẻ sim số điện thoại: 0855495345 điện thoại cũ đã qua sử dụng là đúng quy định pháp luật.

Đối với vật chứng 01 phong bì thư, dán kín của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, trên ghi nội dung "851/KL - KTHS", đã được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[8] Về án phí:

Bị cáo Hồ Duy T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Hồ Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Duy T 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/7/2025.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Duy T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam bị cáo của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư, dán kín của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, trên ghi nội dung “851/KL - KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ngoài cùng dán băng keo trong suốt, bên trong có chứa: 0,269g (Không thấy hai trăm sáu mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1 và toàn bộ vỏ bao gói (Đối tượng sau giám định).

(Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án khu vực 3, tỉnh Quảng Trị vào ngày 13/10/2025).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Hồ Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã H;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

